

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành, nghề:	Khai thác máy tàu thủy
Mã ngành, nghề:	6840111
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình khung cao đẳng Khai thác máy tàu biển được thiết kế để đào tạo người học trở thành cán bộ kỹ thuật về lĩnh vực khai thác, bảo dưỡng và vận hành máy tàu thủy. Đặc biệt có trình độ kỹ thuật để khai thác và sử dụng máy diesel nói chung và máy chính tàu thủy nói riêng

+ Trình bày được một số kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác-Lênin, Hiến pháp, Pháp luật và Luật lao động;

+ Nhận biết được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Nhận biết được đường lối phát triển kinh tế của Đảng;

+ Biết giữ gìn và phát huy truyền thống của giai cấp công nhân;

+ Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật;

+ Nhận biết được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung và đối với học viên học nghề và người lao động trên tàu thủy nói riêng;

+ Trình bày được những nội dung chính về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và lực lượng vũ trang nhân dân, mối quan hệ khăng khít giữa xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng;

+ Nhận biết được âm mưu thủ đoạn “diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Từ đó thường xuyên nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia làm tốt công tác quốc phòng ở cơ sở, góp phần làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn phá hoại của chúng;



+ Có sức khoẻ tốt để làm việc trong mọi điều kiện đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

+ Có kiến thức để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và có tinh thần luôn học tập và nâng cao trình độ tay nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức.

+ Thuyết trình được cấu tạo, nguyên lý, vật liệu và nêu tên, vai trò điều kiện làm việc của những chi tiết trong hệ thống máy tàu thủy;

+ Hiểu được điều kiện làm việc của máy móc, thiết bị trong hệ thống máy tàu thủy để khai thác chúng có hiệu quả và an toàn;

+ Diễn giải được các bản vẽ, các yêu cầu kỹ thuật, các nội dung văn bản hướng dẫn một cách rõ ràng, đầy đủ liên quan đến thiết bị kỹ thuật trong các hệ thống năng lượng tàu thủy

+ Thuyết trình được quy tắc vận hành máy móc, thiết bị tàu thủy thuộc bộ phận máy quản lý;

+ Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của thợ máy, sỹ quan máy làm việc trên tàu thủy theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải Việt nam.

+ Hiểu được các quy định của Tổ chức Hàng hải Quốc tế và Cục Hàng hải Việt Nam về An toàn cho người đi biển, bảo vệ môi trường biển;

+ Giải thích được nội dung các quy trình tháo lắp, bảo dưỡng - sửa chữa, kiểm tra điều chỉnh máy móc, thiết bị trong các hệ thống máy tàu thủy;

+ Biết được các hư hỏng thường gặp của chi tiết và hệ thống máy tàu, đề xuất được các phương án xử lý, sửa chữa hợp lý;

+ Giải thích được mục đích của từng công việc trong vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và máy móc của các hệ thống trong hệ động lực tàu thủy;

+ Hiểu bằng tiếng Anh các tài liệu kỹ thuật liên quan đến khai thác kỹ thuật (vận hành, bảo dưỡng - sửa chữa) máy tàu thủy;

- Kỹ năng.

+ Thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của thợ máy, sỹ quan máy (trực ca, bảo dưỡng -sửa chữa) mà thuyền viên đảm nhiệm trên tàu tương ứng với trình độ: kiến thức và kỹ năng – kinh nghiệm nghề nghiệp;

+ Vận hành chuẩn xác theo các quy trình hướng dẫn vận hành cho các máy, tổ hợp và các hệ thống cụ thể mà bộ phận máy tàu đảm nhiệm;

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nghề;

+ Bảo dưỡng, sửa chữa đúng kỹ thuật máy móc, thiết bị máy tàu thủy;

+ Đánh giá với độ chính xác cao tình trạng kỹ thuật của từng cụm, chi tiết trong các hệ thống máy tàu thủy để khai thác chúng an toàn, hiệu quả cao;

+ Xác định được nguyên nhân và vị trí hư hỏng. Tổ chức xử lý sự cố trong khai thác (vận hành, sửa chữa) máy tàu thủy;

+ Có khả năng đọc hiểu, viết và giao tiếp bằng tiếng Anh để làm việc trên tàu có hiệu quả theo yêu cầu của các doanh nghiệp;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có tác phong, kỷ luật nghiêm để làm việc trên tàu thủy (trong các điều kiện làm việc căng thẳng và khó khăn);

+ Tổ chức điều hành một phần bộ phận máy làm việc trong các điều kiện đặc biệt khó khăn (sự cố, sóng gió, ...);

+ Có năng lực tổ chức và điều hành sản xuất theo nhóm;

+ Có khả năng đào tạo, kèm cặp thợ bậc thấp.

+ Biết tổ chức làm việc theo nhóm và hướng dẫn các thợ máy tàu thủy có trình độ nghề thấp hơn (trung cấp, sơ cấp);

+ Hiểu biết các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trên tàu thủy.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Thợ bậc 5

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 38

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 109 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2010 giờ

Khối lượng lý thuyết: 748 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1182 giờ, Kiểm tra 80 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	Các môn học chuyên môn	90	2010	748	1182	80
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	360	228	113	19
MH07	Vẽ kỹ thuật	3	60	29	28	3
MH08	Cơ kỹ thuật	3	60	29	28	3



MH09	Lý thuyết tàu	2	30	28	0	2
MH10	Vật liệu máy tàu thủy	2	30	28	0	2
MH11	Dung sai và Kỹ thuật đo	2	30	28	0	2
MH12	Môi trường và bảo vệ môi trường thủy	2	30	28	0	2
MH13	Thủy lực và máy thủy lực	2	30	28	0	2
MH14	Kỹ thuật điện - điện lạnh	4	90	30	57	3
II.2	Môn học chuyên môn	70	1650	520	1069	61
MH15	An toàn và tổ chức lao động	2	30	28	0	2
MH16	Tiếng Anh chuyên ngành (A1)	3	60	30	27	3
MH17	Thực ca	2	30	20	8	2
MH18	Thiết bị trao đổi nhiệt	2	30	18	10	2
MH19	Máy điện và thiết bị điện tàu thủy	2	30	28	0	2
MH20	Tự động máy tàu thủy	2	45	25	18	2
MH21	Động cơ đốt trong -1	3	60	45	12	3
MH22	Động cơ đốt trong -2	5	90	30	56	4
MH23	Trang trí hệ động lực tàu thủy	2	30	22	6	2
MH24	Khai thác HDL tàu thủy	2	30	20	8	2
MĐ25	Vận hành Hệ động lực chính Diesel tàu TT	4	90	28	58	4
MĐ26	Khai thác hệ thống bơm, quạt gió tàu thủy	2	45	14	29	2
MĐ27	Khai thác máy nén khí	2	45	14	29	2
MĐ28	BD, Sửa chữa Diesel máy chính tàu thủy	4	90	28	58	4
MĐ29	BD, Sửa chữa HT. phục vụ Diesel ME	4	90	28	58	4
MĐ30	BD, Sửa chữa hệ trục chính	2	45	14	29	2
MĐ31	BD, Sửa chữa thiết bị trên boong	2	45	14	29	2
MĐ32	Thực hành cơ bản	3	75	14	58	3
MĐ33	Tiếng Anh chuyên ngành (A2)	4	75	30	42	3
MĐ34	Tin học ứng dụng	2	45	14	29	2
MĐ35	Khai thác nồi hơi tàu thủy	2	45	14	29	2
MH36	Xử lý các sự cố diesel tàu thủy	2	45	14	29	2
MH37	Luật- Công ước Hàng hải	2	30	28	0	2
MĐ38	Thực tập trên tàu	10	450	0	447	3
Tổng cộng		110	2445	905	1437	103

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Học sinh tự học	Ngoài giờ học hàng ngày
6	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề:		
1.1.	Lý thuyết nghề	Viết tự luận	Không quá 180 phút
		Trắc nghiệm	Từ 60 - 90 phút
		Vấn đáp	Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời)

1.2.	Thực hành nghề	Bài tập kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm và thực hành	Từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ ngày
------	----------------	--	--

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng Trung cấp theo quy định

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền